

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 4 - 2026
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Phương
- Ông Nguyễn Bạch Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Tòng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Từ Thị Minh Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026 và định hoãn phiên tòa số: 51/2026/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Ngọc Phương T, sinh năm 1984; Địa chỉ: số F, khu phố K, phường T, tỉnh Đồng Nai, , có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Nhứt Q, sinh năm 1985; Địa chỉ: số nhà D, ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong biên bản lấy lời khai ngày 05/02/2026 nguyên đơn Ngô Ngọc Phương T trình bày:

Chị Ngô Ngọc Phương T với anh Lê Nhựt Q kết hôn với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 02/3/2016. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên cãi nhau, anh Q không quan tâm vợ con, trong cuộc sống thì mạnh ai nấy sống. Chị Ngô Ngọc Phương T và anh Lê Nhựt Q đã ly thân và xa nhau từ đầu năm 2021 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ngô Ngọc Phương T yêu cầu ly hôn với anh Lê Nhựt Q.

Quá trình sống chung thì chị Ngô Ngọc Phương T và anh Lê Nhựt Q có 01 con chung tên Lê Thảo V, sinh ngày 03/10/2016, hiện cháu V đang sống với chị T, chị T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu V, chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, nợ chung chung: Không có nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Nhựt Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên họp công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử vụ án và anh Lê Nhựt Q cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Ngọc Phương T.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Ngọc Phương T. Cho chị Ngô Ngọc Phương T được ly hôn với anh Lê Nhựt Q; Về con chung: chị T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Lê Thảo V, sinh ngày 03/10/2016, chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con (cháu V hiện đang sống với chị T). Nhận thấy cháu V có nguyện vọng muốn sống với chị T sau

khi cha mẹ ly hôn, không yêu cầu cha cấp dưỡng và hiện cháu V đang sống với chị T. Xét thấy yêu cầu của chị T và nguyện vọng của cháu V là phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; Về tài sản, nợ chung: Chị T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ngô Ngọc Phương T yêu cầu được ly hôn với anh Lê Nhựt Q, chị T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Lê Thảo V, sinh ngày 03/10/2016, ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên quan hệ pháp luật được xác định là hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Lê Nhựt Q có địa chỉ thường trú tại xã L, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tụng dân sự.

Toà án đã triệu tập họp lệ anh Lê Nhựt Q đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Lê Nhựt Q vẫn vắng mặt không có lý do. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T và anh Lê Nhựt Q.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Ngọc Phương T và anh Lê Nhựt Q kết hôn với nhau vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 02/3/2016 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Q là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Chị T trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên cãi nhau, anh Q không quan tâm vợ con, trong cuộc sống thì mạnh ai nấy sống, tình cảm vợ chồng hiện nay không thể hàn gắn lại được nên vợ chồng đã xa nhau và ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Xét thấy, tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ngô Ngọc Phương T yêu cầu được ly hôn với anh Lê Nhựt Q. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Nhựt Q không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ngô

Ngọc Phương T. Như vậy, việc vắng mặt của anh Lê Nhựt Q được xem là từ bỏ quyền trình bày của mình và bỏ mặc cuộc hôn nhân này.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Ngọc Phương T đối với anh Lê Nhựt Q.

[2.2] Về con chung: Chị Ngô Ngọc Phương T và anh Lê Nhựt Q có 01 con chung tên Lê Thảo V, sinh ngày 03/10/2016, hiện nay đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, chị T yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Còn anh Lê Nhựt Q không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với việc nuôi con chung. Xét thấy cháu Lê Thảo V, sinh ngày 03/10/2016 có nguyện vọng muốn sống với chị T sau khi cha mẹ ly hôn, không yêu cầu cha cấp dưỡng và hiện cháu V đang sống với chị T. Do đó, để ổn định cuộc sống cho con chung. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lê Thảo V, sinh ngày 03/10/2016 cho chị Ngô Ngọc Phương T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Ngọc P Thảo không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, còn anh Lê Nhựt Q không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng chị T và anh Q trong vụ kiện này.

[2.5] Về nợ chung: Chị T trình bày vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Ngọc Phương T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

[4] Đối với quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở, nên được xem xét chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Ngọc Phương T và anh Lê Nhựt Q được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật nhân và đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Q1 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Ngọc Phương T. Cho chị Ngô Ngọc Phương T được ly hôn với anh Lê Nhựt Q.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Thảo V, sinh ngày 03/10/2016 (hiện do chị T đang nuôi dưỡng) cho chị Ngô Ngọc Phương T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Ngô Ngọc Phương T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002180 ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Ngọc Phương T và anh Lê Nhựt Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSNDKV 7 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã L, tỉnh Đồng Tháp (CNKH số 19 ngày 02/3/2016) (biết);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Nhứt Minh